

Số: 1985/2020/QĐST- HC

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÀNH CHÍNH

Căn cứ khoản 5 Điều 38, điểm a Khoản 2 Điều 116, điểm g Khoản 1 Điều 143, Điều 144, Điều 204, Điều 206 và Điều 211 Luật Tố tụng hành chính.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 18 của Nghị quyết số 326/2016/ UBTWQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hành chính sơ thẩm thụ lý số 212/2019/TLST- HC ngày 01 tháng 8 năm 2019 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính về hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất*”.

Xét thấy:

Tại các Đơn khởi kiện ngày 07 tháng 10 năm 2019, bà Huỳnh Thị L khởi kiện yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH01872 do Ủy ban nhân dân Quận B cấp ngày 15 tháng 6 năm 2013 cho ông Trần Hữu Lạng tại địa chỉ thửa đất số 10, Tờ Bản đồ số 9 (phường M), khu phố 1, phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại các Bản tự khai ngày 25 tháng 9 năm 2019 và ngày 07 tháng 7 năm 2020, bà Huỳnh Thị L khai nhận gia đình bà (do bà Huỳnh Thủy Hà –là chị gái của bà đại diện) đã tiến hành nộp đơn khởi kiện tranh chấp đòi lại tài sản tại Tòa án nhân dân Quận B và được biết là ông Trần Hữu Lạng đã được Ủy ban nhân dân Quận B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH01872 tại mảnh đất đang tranh chấp. Do đó bà Hà rút đơn khởi kiện để tiến hành khởi kiện quyết định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Ủy ban nhân dân Quận B và được Tòa án nhân dân Quận B ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 212/2015/TLST-DS ngày 09 tháng 9 năm 2015. Đến năm 2018, bà đã nộp đơn khởi kiện yêu cầu hủy giấy chứng nhận trên và Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trả đơn khởi kiện theo Thông báo số 348/TB-TA ngày 04 tháng 6 năm 2018 do không hoàn thành việc bổ sung chứng cứ đúng hạn theo quy định. Đến ngày 19 tháng 02 năm 2019,

bà tiếp tục nộp đơn khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và được thụ lý giải quyết trong vụ án này.

Tại điểm a, khoản 2, Điều 116 Luật Tố tụng hành chính quy định:

“2. Thời hiệu khởi kiện đối với từng trường hợp được quy định như sau:

a) 01 năm kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định hành chính, hành vi hành chính, quyết định kỷ luật buộc thôi việc;”

Như vậy, bà Huỳnh Thị L đã biết được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH01872 do Ủy ban nhân dân Quận B cấp ngày 15 tháng 6 năm 2013 cho ông Trần Hữu Lạng từ năm 2015 (nên đã rút đơn khởi kiện tranh chấp đòi lại tài sản và được đình chỉ theo quyết định số 212/2015/TLST-DS ngày 09 tháng 9 năm 2015), và bà L không khiếu nại đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận B về việc cấp giấy nêu trên. Đến năm 2018, bà L mới nộp đơn khởi kiện vụ án hành chính (lần 1) và ngày 19 tháng 02 năm 2019 nộp đơn khởi kiện (lần 2) là thuộc trường hợp hết thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 143 Luật Tố tụng hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Đình chỉ giải quyết vụ án hành chính thụ lý số 212/2019/HCST ngày 01 tháng 8 năm 2019 về việc *“Khiếu kiện quyết định hành chính về hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất”*, giữa:

1. Người khởi kiện: Bà Huỳnh Thị L, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Khu phố 1, phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân Quận B

Địa chỉ: Số 7 P, phường P, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

II. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

- Đương sự không có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án này, nếu việc khởi kiện không có gì khác với vụ án đã đình chỉ về người khởi kiện, người bị kiện và quan hệ tranh chấp.

- Về án phí hành chính sơ thẩm:

Hoàn trả cho bà Huỳnh Thị L số tiền 300.000(Ba trăm ngàn) đồng tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0024063 ngày 25 tháng 7 năm 2020 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

III. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này hoặc kể từ ngày Quyết định này được niêm yết công khai theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP HCM;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP HCM;
- Cục Thi hành án dân sự TP HCM;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS.

THẨM PHÁN

Chu Xuân Quyền